

đảm bảo việc xét duyệt được khách quan, đảm bảo quan hệ cân đối tốt giữa các ngành, trước khi quyết định, ngành chủ quản phải bàn bạc thống nhất với cơ quan tài chính và cơ quan thống kê cùng cấp.

Thông tư này được thi hành thống nhất cho các đơn vị hạch toán kinh tế độc lập thuộc các ngành của trung ương cũng như của địa phương, đề xét duyệt trích quỹ khen thưởng và phúc lợi năm 1973.

Riêng đối với 3 xí nghiệp thí điểm cải tiến quản lý của trung ương (xí nghiệp cơ khí Trần Hưng Đạo, dệt 8-3, rượu Hà-nội) thì vẫn tiếp tục thi hành chế độ 3 quỹ được vận dụng thích hợp trong điều kiện mới. Các Bộ chủ quản phối hợp với Ban nghiên cứu quản lý kinh tế ở trung ương, Bộ Tài chính và Tổng cục Thống kê đề xét duyệt việc trích quỹ cho 3 xí nghiệp này.

*Hà-nội, ngày 31 tháng 12 năm 1973*

K.T. Thủ tướng Chính phủ

*Phó thủ tướng*

**LÊ THANH NGHỊ**

## **CÁC BỘ**

### **LIÊN BỘ**

**LAO ĐỘNG — ỦY BAN KHOA HỌC  
VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC**

**QUYẾT ĐỊNH liên bộ số 97-QĐ/LB ngày  
20-10-1973 ban hành Quy phạm  
tạm thời về an toàn máy trục.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG  
CHỦ NHIỆM ỦY BAN KHOA HỌC  
VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC**

Căn cứ vào điều 21 và điều 24 của Điều lệ tạm thời về bảo hộ lao động của Hội đồng Chính phủ ban hành kèm theo nghị định số 181-CP ngày 18-12-1964 quy định nhiệm vụ của Bộ Lao động và Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước về việc nghiên cứu, xây dựng và ban hành các quy phạm về kỹ thuật an toàn áp dụng chung cho nhiều ngành nghề;

Căn cứ vào nghị định số 124-CP ngày 24-8-1963 của Hội đồng Chính phủ ban hành kèm theo Điều lệ tạm thời về việc nghiên cứu, xây dựng xét duyệt, ban hành và quản lý các quy

phạm, quy trình kỹ thuật dùng trong sản xuất công nghiệp;

Đề việc sử dụng máy trục theo đúng kỹ thuật, đúng chế độ quản lý của Nhà nước, nhằm đảm bảo an toàn trong sản xuất và an toàn lao động,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** — Nay ban hành kèm theo quyết định này Quy phạm tạm thời về an toàn máy trục gồm cả 4 phụ bản chính thức và 1 phụ bản tham khảo. (\*)

**Điều 2.** — Quy phạm này áp dụng chung cho tất cả các ngành, các địa phương và có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Những quy định trước đây trái với quy phạm này đều không còn hiệu lực.

**Điều 3.** — Bộ Lao động sẽ giải thích, hướng dẫn và chịu trách nhiệm theo dõi, thanh tra việc thi hành quy phạm này.

*Hà-nội, ngày 20 tháng 10 năm 1973*

K.T. Bộ trưởng Bộ Lao động

*Thủ trưởng*

**BÙI QUỶ**

Chủ nhiệm Ủy ban khoa học  
và kỹ thuật Nhà nước

**TRẦN ĐẠI NGHĨA**

**GIÁO DỤC — TÀI CHÍNH  
LAO ĐỘNG**

**THÔNG TƯ liên bộ số 28-TT/LB ngày 31-  
12-1973 hướng dẫn thi hành việc cải  
tiến và tăng cường công tác dạy và  
học ngoại ngữ ở các trường phổ  
thông.**

Tiếp theo quyết định số 251-TTg, ngày 7-9-1972 về việc cải tiến và tăng cường công tác dạy và học ngoại ngữ ở các trường phổ thông, ngày 31-5-1973, Thủ tướng Chính phủ lại ban hành thông tư số 132-TTg, quy định chế độ động viên và tổ chức những cán bộ đang công tác ở các ngành, có trình độ ngoại ngữ, tham gia giảng dạy ngoại ngữ ở các trường phổ thông.

\* Không in bản Quy phạm.

Liên Bộ Giáo dục — Tài chính — Lao động ra thông tư hướng dẫn thi hành như sau.

**I. Vấn đề thu nhận và bố trí, sử dụng cán bộ các ngành, tham gia giảng dạy ngoại ngữ ở các trường phổ thông.**

1. Tất cả cán bộ đang công tác ở các ngành, các cấp, có trình độ ngoại ngữ (theo quy định của Bộ Giáo dục) về một trong các thứ tiếng : Nga, Anh, Trung, Pháp, có tư cách đạo đức tốt có thể đăng ký tham gia giảng dạy ngoại ngữ ở trường phổ thông, tại các Sở, Ty giáo dục nơi mình công tác.

Đối với những cán bộ đã về hưu hoặc được nghỉ việc, nếu sức khỏe còn đủ đảm bảo, đều có thể đăng ký tham gia giảng dạy.

Thời gian tham gia giảng dạy là từ 1 năm trở lên.

Các cơ quan quản lý cán bộ cần thu xếp công tác, tạo điều kiện để tất cả cán bộ có trình độ ngoại ngữ được tham gia giảng dạy và đảm bảo việc giảng dạy được liên tục trong suốt thời gian đã đăng ký.

2. Thời gian cán bộ đến trường học tham gia giảng dạy được lấy vào thời gian làm việc, mỗi tuần hai buổi, tương đương với 8 giờ. Số thời gian này sẽ do ngành giáo dục quản lý và sử dụng.

Ngành giáo dục sẽ căn cứ vào trình độ ngoại ngữ, hoàn cảnh công tác của cán bộ và kế hoạch học tập môn ngoại ngữ của các trường phổ thông mà bố trí, sử dụng cán bộ hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ có thể hoàn thành tốt công tác ở cơ quan và công tác giảng dạy ở trường học.

Các đơn vị công tác có cán bộ tham gia giảng dạy ngoại ngữ cần bố trí sinh hoạt, hội họp hợp lý để cán bộ có thời gian ngoài giờ làm việc, tiến hành các công việc soạn bài, chấm bài, nghiên cứu tài liệu hướng dẫn giảng dạy... phục vụ cho số giờ lên lớp.

3. Đề ôn định kế hoạch công tác của cán bộ và không xáo trộn kế hoạch học tập của nhà trường, các trường phổ thông (có cán bộ tham gia giảng dạy) cần sắp xếp thời khóa biểu cho cán bộ thống nhất lên lớp giảng dạy ngoại ngữ vào các buổi của ngày thứ ba và thứ sáu, hàng tuần.

4. Cuối năm học, ngành giáo dục có trách nhiệm thông báo kết quả giảng dạy và thời gian tham gia giảng dạy của mỗi cán bộ trong năm học đó cho cơ quan quản lý cán bộ biết.

**II. Vấn đề thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ tham gia giảng dạy ngoại ngữ.**

1. Cán bộ các ngành tham gia giảng dạy ngoại ngữ ở các trường phổ thông vẫn được hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp (nếu có)

trong những ngày lên lớp giảng dạy và những ngày đi bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn do ngành giáo dục tổ chức :

— Đối với cán bộ công tác ở khu vực hành chính, sự nghiệp thì tiền lương và phụ cấp những ngày cán bộ đi tham gia giảng dạy và đi dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn, vẫn do cơ quan chủ quản thanh toán như thường lệ.

— Đối với cán bộ công tác ở các đơn vị hạch toán kinh tế, khi được huy động đi dạy ngoại ngữ thì tiền lương và phụ cấp lương những ngày cán bộ đi tham gia giảng dạy và bồi dưỡng nghiệp vụ sẽ do ngành giáo dục thanh toán theo giấy chứng nhận mức lương tháng (hoặc lương ngày) và phụ cấp lương của đơn vị chủ quản. Đơn vị chủ quản vẫn trả cho cán bộ những khoản phụ cấp khác và không trả phần lương và phụ cấp lương những ngày đi dạy học và đi bồi dưỡng nghiệp vụ.

2. Cán bộ các ngành tham gia giảng dạy ngoại ngữ ở trường phổ thông được hưởng thù lao theo giá biểu quy định tại thông tư số 132-TTg/1đ00/giờ đối với cấp II và 1đ20/giờ đối với cấp III.

Riêng giáo viên ngoại ngữ đang giảng dạy ở các trường phổ thông có nhiệm vụ dạy đủ số giờ tiêu chuẩn trong tuần và khi cần thiết, sẵn sàng dạy thêm một số giờ (cùng thứ ngoại ngữ đó) nữa theo quy định hiện hành và hưởng theo giá biểu dạy thêm giờ ở trường phổ thông. Nếu dạy thêm một môn ngoại ngữ khác (ngoài môn ngoại ngữ chính phải dạy) thì số giờ dạy thêm này được hưởng chế độ thù lao như cán bộ các ngành.

3. Cán bộ đi dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về dạy ngoại ngữ, do ngành giáo dục triệu tập được tính tiền công tác phí theo chế độ hiện hành.

4. Các khoản tiền trên, các đơn vị giáo dục chịu trách nhiệm thanh toán cho cán bộ vào đầu tháng sau.

5. Cán bộ tham gia giảng dạy, hàng tháng được cấp 1/2 định suất văn phòng phẩm (giấy, bút, mực) so với giáo viên ngoại ngữ, để làm việc, và được nhà trường cho mượn sách giáo khoa và các tài liệu cần thiết khác phục vụ cho việc dạy và học ngoại ngữ.

6. Số ngày mà cán bộ thoát ly cơ quan để tham gia công tác giáo dục và giảng dạy trong một năm, được coi là số ngày công tác liên tục tại cơ quan đó.

Về thành tích tham gia công tác giáo dục và giảng dạy ở trường học sẽ do ngành giáo dục xét và khen thưởng trong dịp tổng kết năm học. Đảng và Nhà nước rất quan tâm đến việc dạy và học ngoại ngữ ở các trường phổ thông. Vì vậy,

trong các ngành, các cấp và mọi cán bộ biết ngoại ngữ hãy nhiệt tình thực hiện tốt chủ trương này và coi đó là một nghĩa vụ và trách nhiệm trong việc giáo dục thế hệ trẻ.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hà-nội, ngày 31 tháng 12 năm 1973

K.T. Bộ trưởng

Bộ Giáo dục

Thủ trưởng

HỒ TRÚC

K.T. Bộ trưởng

Bộ Tài chính

Thủ trưởng

ĐÀO THIÊN THỊ

K.T. Bộ trưởng Bộ Lao động

Thủ trưởng

NGUYỄN ĐĂNG

## BỘ LAO ĐỘNG

### THÔNG TƯ số 14-LĐ/TT ngày 21-12-1973 hướng dẫn việc thực hiện chế độ phụ cấp làm đêm và làm thêm giờ.

Thi hành nghị quyết số 116-CP ngày 7-7-1973 của Hội đồng Chính phủ (điều 3, mục a, b) sửa đổi chế độ phụ cấp làm đêm và làm thêm giờ, nhiều nơi nhận thức nội dung chưa thống nhất và còn gặp lúng túng; Bộ Lao động hướng dẫn thêm một số điểm như sau.

#### I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Hiện nay các ngành, các xí nghiệp đang khẩn trương thực hiện chỉ thị số 50-TTg, ngày 3-3-1973 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường và cải tiến một bước công tác quản lý, đẩy mạnh sản xuất và ổn định đời sống của công nhân, viên chức ở các xí nghiệp, công trường. Chỉ thị trên nhằm nhanh chóng khôi phục sản xuất, đưa các xí nghiệp, công trường trở lại sản xuất bình thường, kinh doanh có lãi. Để sử dụng hợp lý sức lao động, phát huy khả năng tiềm tàng trong sản xuất, các xí nghiệp, công trường cần tổ chức ca làm việc thật hợp lý, khắc phục dần những hiện tượng mất cân đối trong sản xuất, tạo mọi điều kiện để công nhân, viên chức có việc làm liên tục trong ngày, trong tháng và hoàn thành tốt nhiệm vụ, tránh động viên làm thêm giờ, thêm ca mà không mang lại lợi ích thiết thực và ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe của người lao động.

Việc sửa đổi phụ cấp làm đêm, cũng như phụ cấp làm thêm giờ, một mặt nhằm thúc đẩy các ngành, các xí nghiệp tổ chức ca làm việc thật hợp lý và tổ chức lao động chặt chẽ, tận dụng

đầy đủ ngày công, giờ công có ích theo tiêu chuẩn quy định, mặt khác phân biệt hợp lý hơn tiền lương của giờ làm ngày và giờ làm đêm, đồng thời gắn chặt việc hoàn thành kế hoạch sản xuất với việc bồi dưỡng kịp thời sức lao động. Theo tinh thần đó, việc tổ chức làm thêm giờ, thêm ca chỉ được thực hiện trong những trường hợp thật cần thiết theo quy định tại thông tư số 06-LĐ/TT ngày 6-5-1971 của Bộ Lao động, cụ thể như sau:

— Do những điều kiện bất ngờ không đạt được kế hoạch phải làm thêm giờ cho kịp (như ngừng sản xuất vì máy hỏng, thiếu nguyên vật liệu, mưa lũ lụt, công nhân ốm đau nhiều, v.v...);

— Do có kế hoạch bất thường với tính chất cấp thiết của cấp trên giao cho phải hoàn thành mà xí nghiệp không thể lấy thêm người làm;

— Do cấp thiết phải tiến hành những công tác đặc biệt để bảo vệ sản xuất;

— Do tính chất công tác khẩn trương phải hoàn thành nhanh chóng trong thời gian nhất định, để khỏi lãng phí nguyên vật liệu, tiền bạc và làm ảnh hưởng đến chất lượng công trình như đồ bê tông ở công trường, bốc dỡ hàng để giải phóng tàu biển kịp nước thủy triều, hoặc khi đào móng xây dựng công trình phải tranh thủ làm xong trước khi mưa, lụt sắp đến, v.v...

#### II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ PHỤ CẤP LÀM ĐÊM VÀ LÀM THÊM GIỜ

##### 1. Phụ cấp làm đêm.

Chỉ thị số 75-TTg ngày 30-6-1965 của Thủ tướng Chính phủ quy định công nhân, viên chức làm việc ban đêm từ 0 giờ đến 5 giờ sáng được phụ cấp 25% tiền lương của thời gian đó. Nay theo nghị quyết số 116-CP ngày 7-7-1973 của Hội đồng Chính phủ đã sửa đổi lại thời gian và mức phụ cấp ca đêm. Cụ thể là: thời gian hưởng phụ cấp ca đêm được tính từ 22 giờ ngày hôm trước đến 6 giờ sáng ngày hôm sau; nếu công nhân, viên chức ở các xí nghiệp, công trường làm việc trong thời gian đó, thì cứ mỗi giờ làm việc được phụ cấp một khoản tiền bằng 30% tiền lương cấp bậc hay chức vụ đã xếp kể cả phụ cấp khu vực (nếu có). Khoản phụ cấp này nhằm bồi dưỡng người làm đêm từ 22 giờ đến 6 giờ sáng có điều kiện để bù đắp lao động đã hao phí. Vì vậy công nhân, viên chức làm việc ban đêm trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 6 giờ sáng nếu làm việc từ 4 tiếng trở lên được mua một suất ăn bồi dưỡng theo giá cung cấp và theo tiêu chuẩn đã quy định tại quyết định số 80-TTg ngày 8-12-1963 của Thủ tướng Chính phủ và thông tư số 9-NT ngày 15-4-1972 của Bộ Nội thương.